

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục kinh phí đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và kỹ thuật do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ năm 2019 - đợt 1

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03/4/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 129/2007/TTLT/BTC-BKHCN ngày 2/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-HDQL-NAFOSTED ngày 29/5/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt Danh mục đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và kỹ thuật do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ năm 2019 - đợt 1;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí 157 đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và kỹ thuật do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ năm 2019 - đợt 1 với tổng kinh phí là 140.901.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm

bốn mươi tỷ chín trăm linh một triệu đồng chẵn). Danh mục 157 đề tài và kinh phí tài trợ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ký hợp đồng nghiên cứu khoa học với chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì đề tài được tài trợ theo các quy định hiện hành.

Trong quá trình ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học, Cơ quan điều hành Quỹ được phép điều chỉnh dự toán kinh phí của các đề tài theo nguyên tắc đảm bảo tổng kinh phí và kinh phí khoán chi không vượt quá định mức đã được phê duyệt.

Điều 3. Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Tạc

TRÁCH LỰC DANH MỤC KINH PHÍ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CƠ BẢN TRONG KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ KỸ THUẬT
DO QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA TÀI TRỢ NĂM 2019 - ĐỢT I

(Kèm theo Công văn số 147/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia)

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện (tháng)	Tổng kinh phí tối đa (tr đồng)	Kinh phí chi tối đa (tr đồng)	Hình thức giao khoán
1	107.01-2019.03	Nghiên cứu tính chất cơ học của vật liệu bê tông tính năng siêu cao gia cố cốt sợi thép chịu tác dụng tải trọng va đập, nổ: Áp dụng cho các công trình quân sự	TS. Ngô Trí Thường	Trường Đại học Thủy lợi	24	657	645,40	Khoán chi từng phần

1. Nhân công lao động khoa học (khoản chi)

Công lao động khoa học thực hiện theo mức lương cơ bản (đồng):

1.390.000

TT	Chức danh ⁽¹⁾	Số người	Tổng số ngày công (sac)	Hệ số tiền công theo ngày (họcsin)	Thành tiền (đồng) (sac x họcsin x kca)
1	Chức nhiệm đề tài: Thành viên nghiên cứu chủ chốt, thứ tự đề tài:	1	438	0,79	480.967.800
2	TS. Phạm Thái Hoàn	1	50	0,49	34.055.000
	TS. Nguyễn Ngọc Thanh	1	30		20.433.000
	TS. Nguyễn Duy Liêm	1	30		20.433.000
	TS. Lê Huy Việt	1	30		20.433.000
	TS. Bùi Ngọc Kiên	1	30		20.433.000
3	Nghiên cứu sinh:	-		0,25	
					-
					-
					-
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ khác: TNS. Trương Văn Đoàn	1	60	0,16	13.344.000
	Cộng:	6			618.000.000

(1) Ghi rõ chức danh khoa học, học vị, họ tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài.

Ghi Công lao động khoa học thực hiện theo Thông tư số 35/2015/TT-LĐ-BTC-BKHCN Ngày công lao động quy đổi 8h/1 ngày; trên 4h được tính 1 ngày công.

Ghi Tiền công của Kỹ thuật viên, NV hỗ trợ Không quá 20% tổng dự toán tiền công của C/MĐT, Thứ tự KHL Thành viên nghiên cứu chủ chốt và nghiên cứu sinh.

6. Kế hoạch triển khai

Các thành viên của nhóm nghiên cứu như sau:

- 1) TS. Ngô Trí Thường (Chủ nhiệm đề tài, nghiên cứu viên chủ chốt, Đại học Thủy lợi)
- 2) TS. Phạm Thái Hoàn (Nghiên cứu viên chủ chốt, Thư ký Khoa học, Đại học Xây dựng)
- 3) TS. Nguyễn Ngọc Thanh (Nghiên cứu viên chủ chốt, Đại học giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh)
- 4) TS. Nguyễn Duy Liêm (Nghiên cứu viên chủ chốt, Đại học SPKT Thành phố Hồ Chí Minh)
- 5) TS. Lê Huy Việt (Nghiên cứu viên chủ chốt, Đại học Mỏ địa chất và Đại học Sejong)
- 6) TS. Bùi Ngọc Kiên (Nghiên cứu viên chủ chốt, Đại học Thủy lợi)
- 7) ThS. Trương Văn Đoàn (Kỹ thuật viên hỗ trợ, Đại học Thủy lợi và Đại học Sejong)

No	Nội dung, công việc chủ yếu (các mốc đánh giá chủ yếu)	Sản phẩm cần đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Người thực hiện
1	Thu thập tài liệu, chuẩn bị vật liệu, thiết bị và quy trình thí nghiệm.	Báo cáo, vật liệu thí nghiệm.	09/2019-10/2019	TS. Ngô Trí Thường (20 ngày) TS. Phạm Thái Hoàn (05 ngày)
2	Chuẩn bị mẫu kéo, mẫu nén UHPFRCs, thí nghiệm dưới tác dụng tải trọng tĩnh và tải trọng động, phân tích đánh giá kết quả thí nghiệm, viết báo cáo	Báo cáo về tính chất cơ lý của UHPFRCs dưới tác dụng của tải trọng tĩnh và tải trọng động. <i>Xuất bản 01 bài báo trên Tạp chí quốc gia có uy tín hoặc xuất bản 01 bài báo tại Hội nghị khoa học quốc tế, quốc gia</i>	11/2019-01/2020	TS. Ngô Trí Thường (50 ngày) TS. Nguyễn Ngọc Thanh (30 ngày) ThS. Trương Văn Đoàn (20 ngày)
3	Chuẩn bị mẫu cắt, thí nghiệm kiểm tra khả năng chịu cắt dưới tác dụng của tải trọng tĩnh và tải trọng động.	Báo cáo về khả năng chịu cắt của UHPFRCs gia cố bởi các loại sợi và hàm lượng sợi khác nhau, dưới tác dụng của tải trọng tĩnh và tải trọng động.	01/2020-7/2020	TS. Ngô Trí Thường (130 ngày) TS. Nguyễn Duy Liêm (30 ngày) TS. Lê Huy Việt (30 ngày)

No	Nội dung, công việc chủ yếu (các mốc đánh giá chủ yếu)	Sản phẩm cần đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Người thực hiện
		Xuất bản 01 bài báo trên Tạp chí quốc tế có uy tín và Xuất bản 01 bài báo trên Tạp chí quốc gia có uy tín hoặc xuất bản 01 bài báo tại Hội nghị khoa học quốc tế, quốc gia		ThS. Trương Văn Đoàn (20 ngày)
4	Phát triển mô hình vật liệu cho vật liệu UHPFRC có xem xét sự ảnh hưởng của tốc độ biến dạng	Báo cáo về mô hình vật liệu cho UHPFRCs Xuất bản 01 bài báo trên Tạp chí quốc gia có uy tín hoặc xuất bản 01 bài báo tại Hội nghị khoa học quốc tế, quốc gia	8/2020-11/2020	TS. Ngô Trí Thường (60 ngày) TS. Bùi Ngọc Kiên (30 ngày) TS. Phạm Thái Hoàn (20 ngày)
5	Mô phỏng sự ứng xử kéo, cắt của vật liệu UHPFRC dưới tác dụng của tải trọng tĩnh và tải trọng động	Báo cáo về mô phỏng ứng xử của UHPFRCs Xuất bản 01 bài báo trên Tạp chí quốc tế có uy tín; và Xuất bản 01 bài báo trên Tạp chí quốc gia có uy tín hoặc xuất bản 01 bài báo tại Hội nghị khoa học quốc tế, quốc gia	12/2020-07/2021	TS. Ngô Trí Thường (158 ngày) TS. Phạm Thái Hoàn (20 ngày) ThS. Trương Văn Đoàn (20 ngày)
6	Báo cáo cuối cùng	Báo cáo tổng kết	8/2021-9/2021	TS. Ngô Trí Thường (20 ngày) TS. Phạm Thái Hoàn (05 ngày)

7. Dự kiến kết quả đề tài

7.1. Dự kiến kết quả nghiên cứu

Các kết quả của đề tài nghiên cứu này bao gồm các tính chất cơ học của vật liệu UHPFRCs, đặc biệt là dưới tác dụng của tải trọng động, cung cấp các số liệu cơ bản để áp dụng cho việc thiết kế, thi công các công trình sử dụng vật liệu UHPFRCs ví dụ như: Tường bê tông trong các công trình quân sự chịu tác dụng của đạn bắn, chất

nổ... Hơn nữa, kết quả của dự án sẽ có ảnh hưởng đến cộng đồng khoa học thông qua việc công bố các bài báo quốc tế cũng như bài báo chất lượng trong nước.

7.2. Dự kiến công trình công bố

Số TT	Kết quả công bố	Số lượng	Ghi chú
1	Tạp chí ISI có uy tín (Các tạp chí khoa học chất lượng hàng đầu của các ngành thuộc lĩnh vực, được lựa chọn từ tạp chí quốc tế có uy tín, được Quỹ ban hành)		
2	Tạp chí quốc tế có uy tín (Các tạp chí khoa học được lựa chọn từ danh mục SCI và SCIE, được Quỹ ban hành)	02	
3	Tạp chí quốc tế khác		
4	Tạp chí quốc gia có uy tín	01	
5	Hội nghị khoa học quốc tế, quốc gia	02	
6	Sách chuyên khảo		
7	Khác		

7.3. Dự kiến kết quả đào tạo (từ cao học trở lên)

Số TT	Kết quả đào tạo	Số lượng	Cơ sở đào tạo
1	Học viên cao học	02	
2	Nghiên cứu sinh		